

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 , 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Minh H**, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ XX, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đỗ Thị H1**, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ XX, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Đường 23B, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 450/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh:

.....Về con chung: Anh H, chị H1 xác định có 02 con chung là Phạm Thị Kim N, sinh 21/4/2012; Phạm Trường A, sinh 28/9/2014. Ly hôn, anh H

trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Kim N, chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trường A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.....

Nay các bên thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trường A, sinh 28/9/2014 đến khi cháu An thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí sơ thẩm:** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh H chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015460 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh H được hoàn trả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến